| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:**15**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2020
V/v: anh Th A *xin ly hôn chị Q.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Vũ Phương.**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Nguyệt.**
Ông **Lê Huy Trọng.**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Lê Việt Cường,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai***: Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, về việc: *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Anh Hoàng Th A, sinh năm 1987,** Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã B H, huyện T O, Thành phố H.

**- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996,** Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã B H, huyện T O, Thành phố H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Th A trình bày: Anh và chị Nguyễn thị Q kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 05/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến năm 2015 phát sinh mẫu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến đầu năm 2018, chị Q

chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên anh xin ly hôn với chị Q .

*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015. Ly hôn anh Avà chị Q thống nhất thoả thuận, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013; anh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Kh K sinh ngày 21/6/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng:* Không có.

**- Chị Nguyễn thị Q trình bày:** Vợ chồng chị lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn như anh Hoàng Th A đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến đầu năm 2018 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng thực sự đã hết anh A có đơn xin ly hôn, chị cũng thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị cũng thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015, hai con khỏe mạnh. Ly hôn anh Anh và chị Q thống nhất thoả thuận.

*Về tài sản chung của vợ chồng và vay nợ chung:* Không có.

Tòa án tiến hành hòa giải và lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/02/2020, đến ngày 24/02/2020 bị đơn chị Nguyễn thị Q làm đơn gửi tòa án xin thay đổi ý kiến đối với sự thỏa thuận nuôi con chung, đề nghị được thay đổi như sau:

1. Chị Q xin được nuôi cháu Hoàng Kh K, sinh năm 2015 và để anh Hoàng Th A nuôi cháu Hoàng B Tr, sinh năm 2013.

Do chị Q có đơn xin thay đổi việc nuôi con chung, thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận ngày 20/02/2020. Đồng thời anh Hoàng Th A cũng không đồng ý với sự thay đổi nuôi con của chị Q , nên Tòa án không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Hoàng Th A và chị Q vẫn giữ quan điểm thuận tình ly hôn, về con chung anh Th A có quan điểm nếu chị Q nuôi được tất cả hai con thì anh cũng đồng ý còn nếu không thì hoặc là anh yêu cầu anh nuôi cả hai con hoặc là giữ nguyên theo thỏa thuận trước khi mở phiên tòa.

Chị Q trình bày: " Nếu anh Th A đồng ý thì chị sẽ nuôi cả hai nhưng thực tế là không phải thế mà chỉ là anh Th A muốn nuôi cả hai con vì nếu tôi nhận nuôi cháu Trang thì không bao giờ cháu về ở với tôi".

***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Th A xử cho anh Hoàng Th A được ly hôn với chị Nguyễn thị Q.

Về con chung đề nghị: Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cháu Hoàng B Tr và Hoàng Kh K, quyết định giao cháu Tr cho chị Q , giao cháu K cho anh Th A nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung. Các bên được phép thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016: Anh Hoàng Th A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Th A khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn thị Q nên thuộc tranh chấp về *Ly hôn* theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn thị Q có hộ khẩu thường trú tại: xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Xét nội dung vụ án:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa anh Hoàng Th A và chị Nguyễn thị Q được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 05/11/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2018 chị Q cùng cháu K chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở; vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay anh Hoàng Th A xin ly hôn, chị Q đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nên là căn cứ để xác định cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn; vì lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A đối với chị Q và ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh A và chị Q là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* vợ chồng anh A và chị Q có 02 con chung là cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015. Tòa án tiến hành hòa giải và lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/02/2020, anh Anh và chị Q tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau về việc nuôi con, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013; anh Atrực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, đến ngày 24/02/2020 bị đơn chị Nguyễn thị Q làm đơn gửi tòa án xin thay đổi ý kiến đối với sự thỏa thuận nuôi con chung: Chị Q xin được nuôi cháu Hoàng Kh K, sinh năm 2015 và để anh Hoàng Th A nuôi cháu Hoàng B Tr, sinh năm 2013. Lý do cháu Tr không đồng ý ở với chị, vì thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân cháu vẫn do anh Th A nuôi dưỡng, còn cháu K còn nhỏ do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo ổn định tinh thần cho trẻ em khi bố mẹ ly hôn nên chấp nhận sự thay đổi của chị Q , giao anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013; Giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015. Hai bên tạm thời không phải trợ cấp nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*Về án phí:* anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Từ nhận định trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 135; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Th A đối với chị Nguyễn thị Q.

Ghi nhận sự tự nguyên ly hôn giữa anh Hoàng Th A và chị Nguyễn thị Q.

*2. Về con chung:* Giao chị Nguyễn thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Kh K, sinh ngày 21/6/2015 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao anh Hoàng Th A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng B Tr, sinh ngày 23/7/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên đến khi có yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Th A và chị Nguyễn thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*4. Về án phí:* anh Hoàng Th A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 02019 ngày 20/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

*5. Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh Anh và bị đơn chị Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Vũ Phương**